

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 08/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến, ông Phạm Đình Bông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/HSST - QĐ đối với bị cáo:

- Bị cáo: **Hoàng Thị L**, tên gọi khác: **L**, sinh năm 1960, tại tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Có chồng là Nguyễn S, sinh năm 1955. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án; tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị L:* Luật sư Hoàng Sáng T – Văn phòng luật sư Nguyễn Xuân trường, đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng -Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Bích Tr, bà H' Th

Cùng địa chỉ: Thôn J, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

Bà Võ Thị Thu S; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

Bà Trần Thị Th, ông Trần Văn N, bà Phạm Thị N, bà Bùi Thị Mỹ Nh, bà Vũ Thị L, ông Trần Văn Ch, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị H, bà Chu Thị H, bà Hoàng Thị Th, ông Hà Văn L, bà Đặng Thị H, bà Vũ Thị Y, bà Trần Thị L, bà Phạm Thị H, ông Trần Văn Tr, bà Trần Thị Thiên Th, bà Phạm Thị S, bà Ngô Thị Hải Y, ông Dương Hữu D.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Bà Lê Thị Hoa N, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn S.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bà Lê Thị T; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt
Bà Hà Thị Th, bà H' Êban
Cùng địa chỉ: Bon R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt
Ông Lê Quang Nh; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt
Bà Vũ Thị Ngọc B; địa chỉ: Thôn R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017 đến năm 2021, Hoàng Thị L cho người dân trên địa bàn huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vay tiền nhiều lần với nhiều mức lãi suất khác nhau, trong đó có 31 trường hợp L cho vay với lãi suất từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 0,3 đến 1% ngày và 109,5% đến 365%/năm), cụ thể:

1. Trần Thị Bích Tr vay 21 lượt với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm, số tiền lãi đã thu là 35.380.000đ, thu lợi bất chính **28.925.738đ** (BL 156)

- Lần 1: Ngày 22/5/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 180.000đ;

- Lần 2: Ngày 16/7/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 1.800.000đ;

- Lần 3: Ngày 06/8/2020 vay 50.000.000đ thời hạn 32 ngày, tiền lãi là 4.800.000đ;

- Lần 4: Ngày 16/9/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 600.000đ;

- Lần 5: Ngày 09/10/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 900.000đ;

- Lần 6: Ngày 23/10/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 900.000đ;

- Lần 7: Ngày 08/11/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 600.000đ;

- Lần 8: Ngày 30/11/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 40 ngày, tiền lãi là 2.400.000đ;

- Lần 9: Ngày 14/01/2021 vay 10.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 100.000đ;

- Lần 10: Ngày 16/02/2021 vay 20.000.000đ thời hạn 60 ngày, tiền lãi là 3.600.000đ;

- Lần 11: Ngày 17/4/2021 vay 30.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.700.000đ;

- Lần 12: Ngày 24/5/2021 vay 100.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 6.000.000đ;

- Lần 13: Ngày 06/6/2021 vay 50.000.000đ thời hạn 07 ngày, tiền lãi là 1.050.000đ;

- Lần 14: Ngày 05/7/2021 vay 50.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 150.000đ;

- Lần 15: Ngày 04/7/2021 vay 50.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 16: Ngày 09/7/2021 vay 200.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 1.800.000đ;
- Lần 17: Ngày 25/7/2021 vay 100.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 18: Ngày 10/8/2021 vay 200.000.000đ thời hạn 07 ngày, tiền lãi là 4.200.000đ;
- Lần 19: Ngày 27/8/2021 vay 100.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 600.000đ;
- Lần 20: Ngày 29/8/2021 vay 100.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 600.000đ;
- Lần 21: Ngày 06/9/2021 vay 200.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 1.800.000đ;

2. Võ Thị Thu S vay 12 lượt với lãi suất từ 3.000đ – 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5% đến 182,5%/năm, số tiền lãi là 52.967.000 đ, thu lợi bất chính **45.557.747đ** (BL 157)

- Lần 1: Ngày 16/02/2020 vay 80.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 480.000đ;
- Lần 2: Ngày 02/3/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 40.000đ;
- Lần 3: Ngày 27/3/2020 vay 15.000.000đ thời hạn 14 ngày, tiền lãi là 840.000đ;
- Lần 4: Ngày 12/4/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 27 ngày, tiền lãi là 675.000đ;
- Lần 5: Ngày 08/4/2020 vay 25.000.000đ thời hạn 25 ngày, tiền lãi là 2.500.000đ;
- Lần 6: Ngày 14/5/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 60 ngày, tiền lãi là 7.200.000đ;
- Lần 7: Ngày 19/6/2020 vay 50.000.000đ thời hạn 22 ngày, tiền lãi là 3.300.000đ;
- Lần 8: Ngày 15/7/2020 vay 35.000.000đ thời hạn 45 ngày, tiền lãi là 6.300.000đ;
- Lần 9: Ngày 09/8/2020 vay 8.000.000đ thời hạn 21 ngày, tiền lãi là 672.000đ;
- Lần 10: Ngày 01/9/2020 vay 43.000.000đ thời hạn 110 ngày, tiền lãi là 18.920.000đ;
- Lần 11: Ngày 20/12/2020 vay 43.000.000đ thời hạn 70 ngày, tiền lãi là 12.040.000đ;

3. Trần Thị Th vay 10 lượt với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 182,5%/năm, số tiền lãi là 32.650.000đ, thu lợi bất chính **29.072.213đ** (BL 158)

- Lần 1: Ngày 28/12/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 23 ngày, tiền lãi là 575.000đ;
- Lần 2: Ngày 26/4/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 17 ngày, tiền lãi là 2.550.000đ;

- Lần 3: Ngày 13/5/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 27 ngày, tiền lãi là 675.000đ;
- Lần 4: Ngày 01/7/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 1.500.000đ;
- Lần 5: Ngày 08/8/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 1.500.000đ;
- Lần 6: Ngày 22/8/2020 vay 4.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 100.000đ;
- Lần 7: Ngày 11/9/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 250.000đ;
- Lần 8: Ngày 16/9/2020 vay 25.000.000đ thời hạn 18 ngày, tiền lãi là 2.250.000đ;
- Lần 9: Ngày 27/10/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 210 ngày, tiền lãi là 21.000.000đ;
- Lần 10: Ngày 14/4/2021 vay 15.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.250.000đ;

4. Trần Văn N vay 17 lượt với lãi suất từ 4.000đ – 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 146% đến 182,5%/năm, số tiền lãi là 19.768.000đ, thu lợi bất chính **17.438.329đ** (BL 159)

- Lần 1: Ngày 19/12/2018 vay 10.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 1.000.000đ;
- Lần 2: Ngày 03/4/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 120.000đ;
- Lần 3: Ngày 13/4/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 100.000đ;
- Lần 4: Ngày 11/5/2019 vay 35.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 140.000đ;
- Lần 5: Cùng ngày 11/5/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 80.000đ;
- Lần 6: Ngày 01/7/2019 vay 15.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 120.000đ;
- Lần 7: Ngày 15/7/2019 vay 11.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 88.000đ;
- Lần 8: Ngày 24/7/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 50.000đ;
- Lần 9: Ngày 29/9/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 40 ngày, tiền lãi là 2.000.000đ;
- Lần 10: Ngày 03/10/2019 vay 25.000.000đ thời hạn 21 ngày, tiền lãi là 2.100.000đ;
- Lần 11: Ngày 27/10/2019 vay 40.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 160.000đ;
- Lần 12: Ngày 03/11/2019 vay 30.000.000đ thời hạn 21 ngày, tiền lãi là 2.520.000đ;
- Lần 13: Ngày 25/7/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 250.000đ;

- Lần 14: Ngày 01/8/2020 vay 25.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 15: Ngày 22/12/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 88 ngày, tiền lãi là 4.400.000đ;
- Lần 16: Ngày 13/02/2021 vay 10.000.000đ thời hạn 37 ngày, tiền lãi là 1.850.000đ;
- Lần 17: Ngày 20/3/2021 vay 30.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 4.500.000đ;

5. Nguyễn Thị B vay 30 lượt với lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi là 20.055.000đ, thu lợi bất chính **17.857.373đ** (BL 160)

- Lần 1: Ngày 16/11/2018 vay 10.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 500.000đ;
- Lần 2: Ngày 24/12/2018 vay 10.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 250.000đ;
- Lần 3: Ngày 22/02/2019 vay 15.000.000đ thời hạn 08 ngày, tiền lãi là 600.000đ;
- Lần 4: Ngày 02/3/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 07 ngày, tiền lãi là 175.000đ;
- Lần 5: Ngày 09/3/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 125.000đ;
- Lần 6: Ngày 02/4/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 250.000đ;
- Lần 7: Ngày 23/4/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 75.000đ;
- Lần 8: Ngày 02/5/2019 vay 15.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 225.000đ;
- Lần 9: Ngày 13/8/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 75.000đ;
- Lần 10: Ngày 01/9/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 11: Ngày 08/9/2019 vay 3.000.000đ thời hạn 05 này, tiền lãi là 75.000đ;
- Lần 12: Ngày 08/10/2019 vay 7.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 105.000đ;
- Lần 13: Ngày 25/10/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 14: Ngày 22/12/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 04 ngày, tiền lãi là 200.000đ;
- Lần 15: Ngày 20/01/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 07 ngày, tiền lãi là 175.000đ;
- Lần 16: Ngày 23/02/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 04 ngày, tiền lãi là 200.000đ;
- Lần 17: Ngày 29/02/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 18: Ngày 07/4/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 19: Cùng ngày 07/4/2020 vay 15.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 75.000đ;

- Lần 20: Ngày 08/4/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 21: Ngày 18/4/2020 vay 15.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 22: Ngày 10/7/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 450.000đ;
- Lần 23: Ngày 18/7/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 05 ngày, tiền lãi là 125.000đ;
- Lần 24: Ngày 23/7/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 02 ngày, tiền lãi là 50.000đ;
- Lần 25: Ngày 08/8/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 26: Ngày 11/8/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 41 ngày, tiền lãi là 1.025.000đ;
- Lần 27: Ngày 22/9/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 28: Ngày 28/9/2020 vay 60.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 29: Ngày 16/12/2020 vay 25.000.000đ thời hạn 90 ngày, tiền lãi là 11.250.000đ;
- Lần 30: Ngày 10/5/2021 vay 15.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.250.000đ;

6. Lê Thị T vay 15 lượt với lãi suất $3.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/\text{ngày} = 109,5\%/năm$, số tiền lãi là 135.906.000 đ, thu lợi bất chính **110.085.034 đ** (BL 161)

- Lần 1: Ngày 15/4/2020 vay 100.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 900.000đ;
- Lần 2: Ngày 22/4/2020 vay 40.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 120.000đ;
- Lần 3: Ngày 23/4/2020 vay 118.000.000đ thời hạn 19 ngày, tiền lãi là 6.726.000đ;
- Lần 4: Ngày 04/4/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 600.000đ;
- Lần 5: Ngày 25/4/2020 vay 60.000.000đ thời hạn 25 ngày, tiền lãi là 4.500.000đ;
- Lần 6: Ngày 27/5/2020 vay 45.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 1.350.000đ;
- Lần 7: Ngày 21/7/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 150.000đ;
- Lần 8: Ngày 26/7/2020 vay 65.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 3.900.000đ;
- Lần 9: Ngày 07/9/2020 vay 20.000.000đ thời hạn 17 ngày, tiền lãi là 1.020.000đ;
- Lần 10: Ngày 10/8/2020 vay 6.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 540.000đ;

- Lần 11: Ngày 14/8/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 900.000đ;
- Lần 12: Ngày 15/12/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.700.000đ;
- Lần 13: Ngày 20/01/2021 vay 120.000.000đ thời hạn 100 ngày, tiền lãi là 36.000.000đ;
- Lần 14: Ngày 25/01/2021 vay 45.000.000đ thời hạn 180 ngày, tiền lãi là 24.300.000đ;
- Lần 15: Ngày 30/4/2021 vay 100.000.000đ thời hạn 174 ngày (tính đến thời điểm bắt quả tang), tiền lãi là 52.200.000đ;

7. Lê Thị Hoa N (Lê Thanh Ng) vay 07 lượt với lãi suất từ 3.000đ – 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5% đến 182,5%/năm, số tiền lãi là 8.202.000đ, thu lợi bất chính **6.890.327đ** (BL 162)

- Lần 1: Ngày 05/4/2019 vay 6.000.000đ thời hạn 75 ngày, tiền lãi là 2.250.000đ;
- Lần 2: Ngày 22/5/2020 vay 2.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 300.000đ;
- Lần 3: Ngày 01/6/2020 vay 16.000.000đ thời hạn 35 ngày, tiền lãi là 1.680.000đ;
- Lần 4: Ngày 28/7/2020 vay 2.000.000đ thời hạn 22 ngày, tiền lãi là 132.000đ;
- Lần 5: Ngày 02/8/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 50 ngày, tiền lãi là 1.500.000đ;
- Lần 7: Ngày 08/5/2021 vay 8.000.000đ thời hạn 60 ngày, tiền lãi là 1.440.000đ;
- Lần 8: Ngày 13/7/2021 vay 20.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 8.202.000đ;

8. Phạm Thị N vay 01 lượt: Ngày 15/6/2017 vay 2.000.000đ thời hạn 05 ngày, lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 50.000đ, thu lợi bất chính **44.521đ** (BL 163)

9. Bùi Thị Mỹ Nh vay 02 lượt với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm, số tiền lãi là 2.910.000đ, thu lợi bất chính **2.378.537đ** (BL 166)

- Lần 1: Ngày 28/02/2020 vay 30.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 1.350.000đ;
- Lần 2: Ngày 09/3/2020 vay 130.000.000đ thời hạn 04 ngày, tiền lãi là 1.560.000đ;

10. Vũ Thị L vay 01 lượt: Ngày 14/7/2021 vay 30.000.000đ thời hạn 07 ngày, lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 840.000đ, thu lợi bất chính **724.941đ** (BL 167)

11. Trần Văn Ch vay 01 lượt: Ngày 12/4/2020 vay 1.000.000đ thời hạn 30 ngày, lãi suất là 10.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 300.000đ, thu lợi bất chính **283.563đ** (BL 168).

12. Trần Thị H vay 01 lượt: Ngày 28/12/2019 vay 80.000.000đ thời hạn 02 ngày, lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 480.000đ, thu lợi bất chính **392.336đ** (BL 169)

13. Nguyễn Thị H vay 04 lượt với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 182,5%/năm, số tiền lãi là 36.750.000đ, thu lợi bất chính **32.722.935đ** (BL 170)

- Lần 1: Ngày 17/12/2018 vay 10.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 1.500.000đ;

- Lần 2: Ngày 24/4/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 90 ngày, tiền lãi là 4.500.000đ;

- Lần 3: Ngày 16/3/2019 vay 25.000.000đ thời hạn 120 ngày, tiền lãi là 15.000.000đ;

- Lần 4: ngày 30/7/2019 vay 35.000.000đ thời hạn 90 ngày, tiền lãi là 15.750.000đ;

14. Chu Thị H vay 03 lượt với lãi suất là 3.000đ – 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm và 182,5%/năm, số tiền lãi là 970.000đ, thu lợi bất chính **800.151đ** (BL 172)

- Lần 1: Ngày 22/6/2018 vay 2.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 100.000đ;

- Lần 2: Ngày 18/8/2018 vay 2.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 60.000đ;

- Lần 3: Ngày 17/12/2018 vay 3.000.000đ thời hạn 90 ngày, tiền lãi là 810.000đ;

15. Hà Thị Th vay 01 lượt: Ngày 14/4/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 09 ngày, lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 225.000đ, thu lợi bất chính **200.345đ** (BL 173).

16. Hoàng Thị Th vay 03 lượt với lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 182,5%/năm, số tiền lãi là 2.815.000đ, thu lợi bất chính **2.506.532đ** (BL 174)

- Lần 1: Ngày 17/7/2020 vay 6.000.000đ thời hạn 43 ngày, tiền lãi là 1.290.000đ;

- Lần 2: Ngày 07/8/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 25 ngày, tiền lãi là 625.000đ;

- Lần 3: Ngày 27/8/2020 vay 3.000.000đ thời hạn 60 ngày, tiền lãi là 900.000đ;

17. Vũ Thị Ngọc B vay 07 lượt với lãi suất là 3.000đ – 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm đến 182,5%/năm, số tiền lãi là 3.080.000đ, thu lợi bất chính **2.609.902đ** (BL 175)

- Lần 1: Ngày 16/3/2018 vay 5.000.000đ thời hạn 03 ngày, tiền lãi là 75.000đ;

- Lần 2: Ngày 04/3/2019 vay 7.000.000đ thời hạn 24 ngày, tiền lãi là 840.00đ;

- Lần 3: Ngày 11/4/2019 vay 25.000.000đ thời hạn 01 ngày, tiền lãi là 75.000đ;

- Lần 4: Ngày 11/4/2019 vay 22.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 660.000đ;

- Lần 5: Ngày 22/9/2019 vay 3.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 240.000đ;

- Lần 6: Ngày 23/9/2019 vay 2.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 200.000đ;

- Lần 7: Ngày 02/12/2019 vay 33.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 990.000đ;

18. Hà Văn L vay 05 lượt với lãi suất là 3.000đ – 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm đến 182,5%/năm, số tiền lãi đã thu là 5.300.000đ, thu lợi bất chính **4.642.520đ** (BL 177)

- Lần 1: Ngày 14/8/2018 vay 10.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 300.000đ;

- Lần 2: Ngày 28/01/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 300.000đ;

- Lần 3: Ngày 21/3/2019 vay 20.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 3.000.000đ;

- Lần 4: Ngày 23/5/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 450.000đ;

- Lần 5: Ngày 29/11/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 25 ngày, tiền lãi là 1.250.000đ

19. Đặng Thị H vay 02 lượt với lãi suất là 3.000đ – 4.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm đến 146%/năm, số tiền lãi là 4.626.000đ, thu lợi bất chính **3.807.437đ** (BL 178)

- Lần 1: Ngày 19/8/2020 vay 2.000.000đ thời hạn 72 ngày, tiền lãi là 576.000đ;

- Lần 2: Ngày 16/12/2020 vay 15.000.000đ thời hạn 90 ngày, tiền lãi là 4.050.000đ

20. Lê Quang Nh vay 01 lượt: Ngày 21/8/2018 vay 2.000.000đ thời hạn 10 ngày, lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 100.000đ, thu lợi bất chính **89.042đ** (BL 179)

21. Vũ Thị Y vay 08 lượt với lãi suất là 3.000đ – 7.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm đến 255,5%/năm, số tiền lãi là 7.747.000đ, thu lợi bất chính **6.453.408đ** (BL 180)

- Lần 1: Ngày 10/11/2017 vay 7.000.000đ thời hạn 20 ngày, tiền lãi là 700.000đ;

- Lần 2: Ngày 09/12/2017 vay 5.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 525.000đ;

- Lần 3: Ngày 12/01/2018 vay 3.000.000đ thời hạn 07 ngày, tiền lãi là 147.000đ;

- Lần 4: Ngày 21/11/2018, vay 25.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 1.125.000đ;

- Lần 5: Ngày 28/12/2018 vay 60.000.000đ thời hạn 22 ngày, tiền lãi là 3.960.000đ;

- Lần 6: Ngày 25/02/2019 vay 20.000.000đ thời hạn 12 ngày, tiền lãi là 720.000đ;

- Lần 7: Ngày 20/01/2019 vay 20.000.000đ thời hạn 06 ngày, tiền lãi là 360.000đ;

- Lần 8: Ngày 26/01/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 14 ngày, tiền lãi là 210.000đ;

22. Trần Thị L vay 01 lượt: Ngày 06/6/2018 vay 35.000.000đ thời hạn 34 ngày, lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày, số tiền lãi là 3.570.000đ, thu lợi bất chính **2.917.999đ** (BL 181)

23. Phạm Thị H vay 02 lượt với lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/ngày = 146%/năm, số tiền lãi là 8.400.000đ, thu lợi bất chính **7.249.410đ** (BL 183)

- Lần 1: Ngày 18/9/2020 vay 22.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.640.000đ;

- Lần 2: Ngày 10/10/2020 vay 32.000.000đ thời hạn 45 ngày, tiền lãi là 5.760.000đ;

24. Trần Văn Tr vay 02 lượt với lãi suất là 3.000đ và 4.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm và 182,5%/năm, số tiền lãi là 1.150.000đ, thu lợi bất chính **958.235đ** (BL 184)

- Lần 1: Ngày 02/8/2017 vay 5.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 250.000đ;

- Lần 2: Ngày 13/4/2019 vay 10.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 900.000đ;

25. Trần Thị Thiên Th vay 02 lượt với lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm, số tiền lãi là 300.000đ, thu lợi bất chính **245.210đ** (BL 185)

- Lần 1: Ngày 06/8/2018 vay 5.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 150.000đ;

- Lần 2: Ngày 06/9/2018 vay 5.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 150.000đ;

26. Phạm Thị S vay 02 lượt với lãi suất là 3.000đ và 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm và 182,5%/năm, số tiền lãi là 2.050.000đ, thu lợi bất chính **1.693.865đ** (BL 186)

- Lần 1: Ngày 11/11/2017 vay 5.000.000đ thời hạn 10 ngày, tiền lãi là 250.000đ;

- Lần 2: Ngày 18/4/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 120 ngày, tiền lãi là 1.800.000đ;

27. H'Êban vay 02 lượt với lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 182,5%/năm, số tiền lãi là 3.625.000đ, thu lợi bất chính **3.227.773đ** (BL 187)

- Lần 1: Ngày 04/4/2020 vay 10.000.000đ thời hạn 14 ngày, tiền lãi là 700.000đ;

- Lần 2: Ngày 18/8/2020 vay 19.500.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.925.000đ;

28. Ngô Thị Hải Y vay 02 lượt với lãi suất là 3.000đ và 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 109,5%/năm và 182,5%/năm, số tiền lãi là 1.650.000đ, thu lợi bất chính **1.425.361đ** (BL 188)

- Lần 1: Ngày 28/01/2020 vay 25.000.000đ thời hạn 08 ngày, tiền lãi là 600.000đ;

- Lần 2: Ngày 21/5/2020 vay 15.000.000đ thời hạn 14 ngày, tiền lãi là 1.050.000đ;

29. H' Th vay 08 lượt với lãi suất là 4.000đ và 5.000đ/1.000.000đ/ngày = 146%/năm và 182,5%/năm, số tiền lãi là 13.020.000đ, thu lợi bất chính **11.565.326đ** (BL 189)

- Lần 1: Ngày 29/10/2018 vay 20.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 3.000.000đ;

- Lần 2: Ngày 14/12/2018 vay 20.000.000đ thời hạn 15 ngày, tiền lãi là 1.500.000đ;
- Lần 3: Ngày 30/12/2018 vay 15.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 2.250.000đ;
- Lần 4: Ngày 19/3/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 120 ngày, tiền lãi là 3.000.000đ;
- Lần 5: Ngày 19/7/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 51 ngày, tiền lãi là 1.020.000đ;
- Lần 6: Ngày 30/8/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 750.000đ;
- Lần 7: Ngày 30/9/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 750.000đ;
- Lần 8: Ngày 30/10/2019 vay 5.000.000đ thời hạn 30 ngày, tiền lãi là 750.000đ;

30. Nguyễn Thị Th vay 01 lượt: Ngày 28/12/2020 vay 5.000.000đ thời hạn 13 ngày, lãi suất là $5.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/\text{ngày} = 182,5\%/năm$, số tiền lãi là 325.000đ, thu lợi bất chính **289.387đ** (BL 190)

31. Hoàng Thị Ph, Dương Hữu D vay 01 lượt: Ngày 26/10/2020 vay 6.000.000đ thời hạn 23 ngày, lãi suất là $5.000\text{đ}/1.000.000\text{đ}/\text{ngày} = 182,5\%/năm$, số tiền lãi là 690.000đ, thu lợi bất chính **614.390đ** (BL 191).

Khoảng 11 giờ ngày 21/10/2021, khi Hoàng Thị L đang thu tiền lãi của ông Trần Văn N, bà Trần Thị Th và bà Nguyễn Thị H thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang sau đó bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã chứng minh được, khi L cho vay thì Luyện có ghi chép vào các cuốn sổ, vở học sinh, các tờ giấy, tờ lịch nội dung số tiền gốc cho vay, thời hạn vay, người vay ký tên xác nhận. Khi người vay trả tiền gốc và lãi thì L gạch chéo vào mục đã ghi. Số tiền gốc L sử dụng để cho vay là 323.000.000 đồng, số tiền lãi mà những người vay phải trả cho L là 431.341.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 365.625.244 đồng, tuy nhiên trong quá trình thu lãi thì L có bớt cho người vay một phần tiền lãi và còn một số tiền lãi L chưa thu được nên thực tế số tiền thu lợi bất chính là 306.435.519 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Số tiền 19.400.000 đồng do bà Trần Thị Th thanh toán tiền lãi cho L;
- 01 cuốn sổ màu đỏ ghi chép nội dung vay tiền;
- 01 cuốn sổ trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên Đào Văn L số sổ 580397;
- 01 cuốn sổ bảo hiểm xã hội mang tên H' Êban số sổ 6716001996;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Glaxy A12 màu xanh, số Imeil 353553687490246;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số Imeil 359903744975188;
- 01 cuốn sổ màu đen góc phía trên bên phải có chữ "AEFCTIONATE";
- 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ "Happy Time...";
- 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ "Vui học ABC";
- 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ "Vòng quanh thế giới";
- 15 tờ lịch mặt sau có ghi số và chữ;

- 08 tờ giấy học sinh có chữ và số;
- 04 tờ giấy có ghi nội dung “Giấy sang nhượng đất”;
- 01 tờ giấy ghi giấy ủy quyền;
- 01 tờ giấy ghi giấy mượn đất.

Cáo trạng số 18/CTr – VKS, ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tru tố bị cáo Hoàng Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát có sửa đổi, bổ sung Cáo trạng đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính và số tiền thu lợi bất chính thực tế mà bị cáo thu được của những người vay tiền. Cụ thể: Tại Cáo trạng số 18/CTr – VKS, ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thể hiện số tiền thu lợi bất chính là 366.425.244 đồng và số tiền thu lợi bất chính thực tế mà bị cáo thu được của những người vay tiền là 300.456.704 đồng. Nay được sửa đổi, bổ sung như sau: Số tiền thu lợi bất chính là 365.625.244 đồng và số tiền thu lợi bất chính thực tế mà bị cáo thu được của những người vay tiền là 306.435.519 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thị L trả lại số tiền 306.435.519 đồng là số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính cho 31 người vay tiền.

Truy thu số tiền 323.000.000 đồng đây là số tiền mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của 31 người vay là 65.715.756 đồng.

Đối với ông Nguyễn S là người chung sống như vợ chồng với bị cáo, trong quá trình bị cáo cho người dân vay tiền thì ông S không biết mức lãi suất mà L cho vay nên không có căn cứ để xử lý đối với ông.

Đối với các trường hợp cho vay còn lại trong sổ sách do bị cáo ghi chép, do mức lãi suất không vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và một số trường hợp không có cơ sở để xác định số tiền lãi đã thu, thời gian vay, lãi suất thỏa thuận giữa bị cáo và những người vay nên không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại số tiền 19.400.000 đồng cho bà Trần Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp;
Trả lại cho ông Đào Văn L 01 cuốn sổ trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên Đào Văn L số sổ 580379;

Trả lại cho chị H' Êban 01 cuốn sổ bảo hiểm xã hội mang tên H'Êban số sổ 6716001996;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Glaxy A12 màu xanh, số Imeil 353553687490246; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, số Imeil 359903744975188; 04 tờ giấy có ghi nội dung “Giấy sang nhượng đất”; 01 tờ giấy ghi giấy ủy quyền; 01 tờ giấy ghi giấy mượn đất;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ màu đen góc phía trên bên phải có chữ “AEFCTIONATE”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Happy Time...”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Vui học ABC”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Vòng quanh thế giới”; 15 tờ lịch mặt sau có ghi số và chữ; 08 tờ giấy học sinh có chữ và số.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố và Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đưa ra xét xử đối với các bị cáo Hoàng Thị L về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về điều kiện kinh tế của bị cáo có tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với diện tích khoảng 400m², đất tọa lạc tại thôn T, xã N, huyện K. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ năm 2017 đến năm 2021 Hoàng Thị L đã sử dụng số tiền 323.000.000 đồng cho 31 người dân trên đại bàn huyện K vay với lãi suất từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương từ 109,5 %/năm đến 365%/năm thu lợi bất chính với số tiền 365.425.244 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng). Lãi suất mà bị cáo cho vay đã vượt quá từ 5,5 lần đến 18,2 lần lãi suất

tối đa (20%/năm) được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 201 BLHS quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong số 31 người vay tiền của bị cáo thì có ba trường hợp số tiền thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên, cụ thể: Bà Võ Thị Thu S vay 12 lượt, số tiền thu lợi bất chính 67.513.104 đồng; bà Nguyễn Thị H vay 04 lượt, số tiền thu lợi bất chính 32.722.935 đồng; bà Lê Thị T vay 15 lượt, thu lợi bất chính 110.085.034 đồng (số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu) 68.214.486 đồng. Những lần này đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của bị cáo: Kết quả xác minh điều kiện kinh tế của các bị cáo thể hiện: Chồng bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 đã chết năm 2007. Năm 2008 bị cáo chung sống với ông Nguyễn S như vợ chồng

(không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Bị cáo có tài sản riêng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 119, tờ bản đồ số 97 với diện tích 410,2m² có giá trị khoảng 1.000.000.000 đồng. Đó đó, HĐXX có căn cứ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8]. Đối với ông Nguyễn S là người chung sống như vợ chồng với bị cáo, trong quá trình bị cáo cho người dân vay tiền thì ông S không biết mức lãi suất mà L cho vay nên không có căn cứ để xử lý đối với ông.

[9]. Đối với các trường hợp cho vay còn lại trong sổ sách do bị cáo ghi chép, do mức lãi suất không vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự và một số trường hợp không có cơ sở để xác định số tiền lãi đã thu, thời gian vay, lãi suất thỏa thuận giữa bị cáo và những người vay nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu số tiền 323.000.000 đồng đây là số tiền mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của 31 người vay là 65.715.756 đồng.

Đối với số tiền 306.435.519 đồng đây là số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của 31 người vay tiền. Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trả lại cho 31 người vay tiền.

[11]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại số tiền 19.400.000 đồng cho bà Trần Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp;

Trả lại cho ông Đào Văn L 01 cuốn sổ trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên Đào Văn L số sổ 580379;

Trả lại cho chị H' Êban 01 cuốn sổ bảo hiểm xã hội mang tên H' Êban số sổ 6716001996;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Glaxy A12 màu xanh, số Imeil 353553687490246; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen, số Imeil 359903744975188; 04 tờ giấy có ghi nội dung “Giấy sang nhượng đất”; 01 tờ giấy ghi giấy ủy quyền; 01 tờ giấy ghi giấy mượn đất;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ màu đen góc phía trên bên phải có chữ “AEFCTIONATE”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Happy Time...”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Vui học ABC”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Vòng quanh thế giới”; 15 tờ lịch mặt sau có ghi số và chữ; 08 tờ giấy học sinh có chữ và số.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L (tên gọi khác: L) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị L 250.000.000 đồng

2. Các biện pháp tư pháp:

Truy thu số tiền 323.000.000 đồng đây là số tiền mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của 31 người vay là 65.715.756 đồng.

Đối với số tiền 306.435.519 đồng đây là số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của 31 người vay tiền. Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trả lại cho 31 người vay tiền, cụ thể buộc bị cáo:

Trả cho bà Trần Thị Bích Tr: 28.925.738 đồng;

Trả cho bà Võ Thị Thu S: 50.166.927 đồng;

Trả cho bà Trần Thị Th: 29.072.213 đồng;

Trả cho ông Trần Văn N: 17.438.329 đồng;

Trả cho bà Nguyễn Thị B: 17.857.373 đồng;

Trả cho bà Lê Thị T: 68.241.486 đồng;

Trả cho bà Lê Thị Hoa N: 6.890.327 đồng;

Trả cho bà Phạm Thị N: 44.521 đồng;

Trả cho bà Bùi Thị Mỹ Nh: 2.378.537 đồng;

Trả cho bà Vũ Thị L: 724.941 đồng;

Trả cho ông Trần Văn Ch: 283.563 đồng;

Trả cho bà Trần Thị H: 392.336 đồng;

Trả cho bà Nguyễn Thị H: 32.722.935 đồng;

Trả cho bà Chu Thị H: 800.151 đồng

Trả cho bà Hà Thị Th: 200.345 đồng

Trả cho bà Hoàng Thị Th: 2.506.532 đồng

Trả cho bà Vũ Thị Ngọc B: 2.609.902 đồng

Trả cho ông Hà Văn L: 4.642.520 đồng

Trả cho bà Đặng Thị H: 3.807.437 đồng

Trả cho ông Lê Quang Nh: 89.042 đồng

Trả cho bà Vũ Thị Y: 6.453.408 đồng

Trả cho bà Trần Thị L: 2.917.999 đồng

Trả cho bà Phạm Thị H: 7.249.410đ đồng

Trả cho ông Trần Văn Tr: 958.235 đồng

Trả cho bà Trần Thị Thiên Th: 245.210 đồng

Trả cho bà Phạm Thị S: 1.693.865 đồng

Trả cho bà H' Êban: 3.227.773 đồng

Trả cho bà Ngô Thị Hải Y: 1.425.361 đồng

Trả cho bà H'Th: 11.565.326 đồng

Trả cho bà Nguyễn Thị Th: 289.387 đồng;

Trả cho bà Hoàng Thị Ph, ông Dương Hữu D: 614.390 đồng

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại số tiền 19.400.000 đồng cho bà Trần Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp;

Trả lại cho ông Đào Văn L 01 cuốn sổ trợ cấp bảo hiểm xã hội mang tên Đào Văn L số sổ 580379;

Trả lại cho chị H' Êban 01 cuốn sổ bảo hiểm xã hội mang tên H' Êban số sổ 6716001996;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Glaxy A12 màu xanh, số Imeil 353553687490246; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen, số Imeil 359903744975188; 04 tờ giấy có ghi nội dung “Giấy sang nhượng đất”; 01 tờ giấy ghi giấy ủy quyền; 01 tờ giấy ghi giấy mượn đất;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 cuốn sổ màu đen góc phía trên bên phải có chữ “AEFCTIONATE”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Happy Time...”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Vui học ABC”; 01 cuốn vở học sinh phía trên bên phải có ghi chữ “Vòng quanh thế giới”; 15 tờ lịch mặt sau có ghi số và chữ; 08 tờ giấy học sinh có chữ và số.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím